

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐỨC HÒA  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 103/2024/LĐ-ST

Ngày: 30 - 7 - 2024

V/v “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tho.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Lê Thị Xuân Đào;
- Bà Trương Thị Kim Tiến.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Khắc Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Còn – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 02/2024/TLST – LĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2024/QĐXXST – LĐ ngày 03/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2024/QĐST-DS ngày 02/7/2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thanh H, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp R, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An (văn bản uỷ quyền ngày 21/12/2023, xin vắng mặt).+

- *Bị đơn:* Công ty TNHH H3 (chuyển đổi loại hình từ Công ty cổ phần H3)

Địa chỉ trụ sở: Lô C, đường B, KDC Mỹ Hạnh H, Ấp M, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn:* Bà Nguyễn Ngọc Ly H1; chức vụ: Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty (xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bảo hiểm xã hội huyện Đ, tỉnh Long An.

Địa chỉ trụ sở: Khu B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An. (xin vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh N trình bày:*

Bà H làm việc tại Công ty TNHH H3 từ tháng 3/2017 đến tháng 3/2021, có tham gia bảo hiểm với số sổ bảo hiểm 8016035832, mức lương đóng bảo hiểm xã hội là 4.400.000 đồng. Thời gian tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) từ tháng 11/2017 đến tháng 3/2021. Tháng 3/2021, bà nghỉ việc. Công ty đã ban hành quyết định nghỉ việc theo quy định. Năm 2023, bà làm thủ tục nhận tiền bảo hiểm xã hội thì được biết là Công ty nợ tiền bảo hiểm xã hội từ tháng 9/2019 đến tháng 3/2021. Do đó bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty TNHH H3 đóng bảo hiểm xã hội cho bà từ tháng 9/2019 đến tháng 3/2021 với số tiền là 18.742.996 đồng và tiền lãi chậm đóng trên số tiền 18.742.996 đồng theo mức lãi suất của Luật Bảo hiểm xã hội quy định để bà có thể chốt sổ bảo hiểm.

*Bị đơn Công ty TNHH H3 do bà Nguyễn Ngọc Ly H1 đại diện trình bày:*

Bà là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH H3. Bà thống nhất số tiền của bà H mà Bảo hiểm thông báo theo công văn của BHXH huyện Đ. Bà đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thanh H2.

Vì vậy, bà làm đơn này đề nghị được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc của Tòa án và xin được vắng mặt trong tất cả các phiên xét xử của Tòa án. Đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội huyện Đ, tỉnh Long An có văn bản trình bày:*

Bà Lê Thanh H2; số sổ BHXH: 8016035832 tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN tại BHXH huyện Đ; có quá trình tham gia từ 11/2017 đến tháng 3/2021, tại Công ty TNHH H3. Hiện nay, BHXH huyện Đ chưa giải quyết các chế độ BHXH một lần và BHXH thất nghiệp cho bà H2. Tính đến ngày 31/5/2024, số tiền phải đóng để xác nhận sổ đến thời điểm giảm hẵn cho bà H2, số sổ BHXH 8016035832, số tiền là 30.715.742 đồng (trong đó lãi chậm đóng là 11.972.764 đồng).

Căn cứ tính lãi chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BN: Căn cứ Khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014; căn cứ Điều 37 Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/7/2017 của B ban hành quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT.

Bảo hiểm xã hội huyện Đ với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

*Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Toà án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H2 về việc buộc Công ty TNHH H3 đóng bảo hiểm xã hội cho bà H2 với số tiền tính đến ngày 31/5/2024 là 30.715.742 đồng (trong đó lãi chậm đóng là 11.972.746 đồng).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thanh H2 nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: “*Tranh chấp về bảo hiểm xã hội*”. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS). Công ty TNHH H3 có trụ sở tại xã M, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[1.2] Về xét xử vắng mặt: Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của BLTTDS.

[2] Về nội dung:

Về yêu cầu đóng tiền nợ bảo hiểm: Xét thấy bà Lê Thanh H2 có ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH H3 và Công ty có tham gia bảo hiểm xã hội cho bà H2, với số sổ bảo hiểm 8016035832 nhưng Công ty còn nợ tiền bảo hiểm xã hội tại BHXH huyện Đ từ tháng 9/2019 đến tháng 3/2021. Yêu cầu khởi kiện của bà Huyền phù h với Văn bản trả lời số 963/BHXH-BHĐHA ngày 05/6/2024 của BHXH huyện Đ nên được HĐXX chấp nhận, buộc Công ty TNHH H3 phải đóng số tiền bảo hiểm còn nợ là 18.742.996 đồng.

Về tiền lãi chậm đóng trên số tiền 18.742.996 đồng: Tại văn bản trả lời số 963/BHXH-BHĐHA ngày 5/6/2024 của BHXH huyện Đ, nội dung thể hiện số tiền Công ty TNHH H3 phải đóng để xác nhận sổ đến thời điểm giảm hẳn cho bà H2 số sổ BHXH 8016035832 với số tiền là 30.715.742 đồng (trong đó lãi chậm đóng tính đến ngày 31/5/2024 là 11.972.746 đồng). Theo quy định tại khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội có quy định “...*Người sử dụng lao động có hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 17 của Luật này từ 30 ngày trở lên thì ngoài việc phải đóng đủ số tiền chưa đóng, chậm đóng*

và bị xử lý theo quy định của pháp luật, còn phải nộp số tiền lãi bằng 02 lần mức lãi suất đầu tư quỹ bảo hiểm xã hội bình quân của năm trước liền kề tính trên số tiền, thời gian chậm đóng...” và tại Điều 37 Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/7/2017 của B ban hành quy trình thu BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN; quản lý sổ BHXH, thẻ BHYT quy định cách tính lãi chậm đóng cụ thể như sau: “...Đơn vị chậm đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN từ 30 ngày trở lên thì phải đóng số tiền lãi tính trên số tiền BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN, BHTNLĐ, BNN chưa đóng...” thì ngoài việc phải đóng đủ số tiền chưa đóng, Công ty TNHH H3 còn phải đóng tiền lãi theo quy định. Do đó, bà H2 yêu cầu Công ty phải đóng tiền lãi đối với số tiền chậm đóng là hoàn toàn phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

Từ những phân tích trên, HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H2, buộc Công ty TNHH H3 đóng bảo hiểm xã hội cho bà H2 với số tiền tính đến ngày 31/5/2024 là 30.715.742 đồng (trong đó lãi chậm đóng là 11.972.746 đồng).

Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, nên được HĐXX chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Lao động;

Căn cứ vào Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 21, Điều 85, Điều 86 và khoản 2 Điều 89, khoản 3 Điều 122 Luật bảo hiểm xã hội;

Căn cứ Điều 37 Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/7/2017 của B;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thanh H2 về việc “*Tranh chấp về bảo hiểm xã hội*” với Công ty TNHH H3.

1.1. Buộc Công ty TNHH H3 có trách nhiệm tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Lê Thanh H2 theo sổ sổ BHXH 8016035832 tính đến ngày 31/5/2024 là 30.715.742 đồng (ba mươi triệu, bảy trăm mười lăm ngàn, bảy trăm bốn mươi hai đồng), trong đó lãi chậm đóng là 11.972.746 đồng.

1.2. Kể từ ngày 01/6/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

quy định tại Khoản 3 Điều 122 Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014 và Điều 37 Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14/7/2017 của B.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Buộc Công ty TNHH H3 phải chịu 921.472 đồng án phí lao động sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Tho**